

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định học bổng cho sinh viên đại học chính quy  
Học viện Phụ nữ Việt Nam**

**GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật số 123/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐHV ngày 20 tháng 11 năm 2021 của Hội đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-HVPNVN ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành Quy chế công tác người học tại Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Theo đề nghị của Phòng Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định học bổng cho sinh viên đại học chính quy tại Học viện Phụ nữ Việt Nam.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây của Học viện Phụ nữ Việt Nam về xét, cấp học bổng.

**Điều 3.** Phòng Công tác sinh viên, các đơn vị thuộc/trực thuộc Học viện và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Phòng Truyền thông (để đăng CTTĐT);
- Lưu VT, CTSV.



**PGS, TS. Trần Quang Tiến**

## QUY ĐỊNH

**Học bổng cho sinh viên đại học chính quy Học viện Phụ nữ Việt Nam**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 212/QĐ-HVPNVN ngày 09 tháng 3 năm 2026  
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định nêu về điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình xét, cấp học bổng cho sinh viên đại học hệ chính quy của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này chỉ áp dụng đối với sinh viên đang học đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất (sau đây gọi chung là sinh viên), trong thời gian đào tạo được quy định tại Quy chế đào tạo trình độ đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Quy định không áp dụng đối với sinh viên hệ đào tạo văn bằng thứ hai, đào tạo từ xa, vừa làm vừa học, sinh viên diện trao đổi đang học tập ở nước ngoài.

##### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Đánh giá, ghi nhận và biểu dương những sinh viên phấn đấu vươn lên, đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện.

2. Tạo động lực cho sinh viên trong học tập, rèn luyện, nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng.

3. Việc xét, cấp học bổng phải tuân thủ các quy định của Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện; đảm bảo công bằng, minh bạch, khách quan, ghi nhận đúng kết quả phấn đấu của sinh viên.

##### **Điều 3. Các loại học bổng**

1. Học bổng khuyến khích học tập: Là học bổng xét, cấp cho sinh viên đại học hệ chính quy văn bằng thứ nhất có kết quả học tập, rèn luyện theo từng học kỳ được

quy định tại Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

2. Học bổng tân sinh viên: Là học bổng cấp cho các thí sinh trúng tuyển và nhập học trình độ đại học hệ chính quy các ngành đào tạo của Học viện (gọi chung là tân sinh viên).

3. Học bổng hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn: Là học bổng xét, cấp cho các đối tượng sinh viên hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách, gia đình khó khăn, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, ... tác động đến tình hình tài chính và khả năng theo học của sinh viên (Không áp dụng cho các đối tượng đã được hưởng chính sách, chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Nhà nước hoặc trong học kỳ đã nhận học bổng tài trợ).

#### **Điều 4. Nguồn quỹ học bổng**

1. Quỹ học bổng khuyến khích học tập: Được bố trí từ nguồn 8% tổng thu học phí đại học hệ chính quy của học kỳ được xét; là cơ sở để xác định cơ cấu suất học bổng theo khóa, ngành/chương trình đào tạo tương ứng.

2. Nguồn quỹ học bổng cho tân sinh viên, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học bổng tài trợ: Được bố trí từ nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài Học viện và nguồn thu tự chủ hợp pháp của Học viện.

### **Chương II**

## **HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP**

#### **Điều 5. Cơ sở xét, cấp học bổng khuyến khích học tập**

Cơ sở để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập là kết quả học tập và kết quả rèn luyện của sinh viên:

1. Kết quả học tập: được xác định bằng điểm trung bình các môn học của học kỳ theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Điểm xét học bổng là điểm trung bình học kỳ theo thang điểm 4 được tính dựa trên kết quả điểm thi, kiểm tra lần 1 các môn học đúng/vượt tiến độ chương trình đào tạo (không tính các học phần chỉ tính là điều kiện: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Tiếng Anh cơ bản).

Mức điểm trung bình học kỳ tối thiểu để xét học bổng là từ 3.0 (thang điểm 4). Sinh viên phải đạt điểm 5.0 trở lên (thang điểm 10) đối với tất cả học phần đăng ký trong học kỳ (không tính các học phần học học lại, học cải thiện điểm).

Số tín chỉ xét học bổng tối thiểu mà sinh viên phải đăng ký học, thực hiện các nghĩa vụ trong một học kỳ là 12 tín chỉ (không tính số tín chỉ của các học phần trả nợ, học cải thiện điểm, Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Tiếng Anh cơ bản).

2. Kết quả rèn luyện: được tính điểm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện mà Học viện đang áp dụng tại thời điểm xét học bổng.

Mức điểm rèn luyện tối thiểu để xét học bổng khuyến khích học tập phải đạt là 70 điểm (thang điểm 100).

Không xét học bổng đối với sinh viên bị kỷ luật hoặc vi phạm quy chế thi dưới bất kỳ hình thức nào trong kỳ xét học bổng.

Không xét học bổng đối với các trường hợp đã có quyết định bảo lưu kết quả học tập, chuyển trường hoặc thôi học tại thời điểm xét.

### **Điều 6. Nguyên tắc xét, cấp học bổng**

1. Việc xét, cấp học bổng phải đảm bảo công bằng, đúng quy trình, trên cơ sở ghi nhận thành tích học tập và rèn luyện của sinh viên.

2. Đối với những khóa có ngành/chương trình đào tạo không sử dụng hết nguồn quỹ học bổng được phân bổ (hoặc không còn đủ cho 1 suất học bổng) thì được chuyển vào Quỹ học bổng chung để sử dụng cho học kỳ sau cho ngành/chương trình đào tạo đó.

3. Học bổng được xét từ cao xuống thấp theo khóa, ngành/chương trình đào tạo đến hết nguồn quỹ được phân bổ:

a) Thứ tự xét ưu tiên theo: điểm trung bình học tập học kỳ, điểm rèn luyện học kỳ;

b) Trường hợp có điểm trung bình học tập học kỳ bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có điểm rèn luyện học kỳ cao hơn;



c) Trường hợp có điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện học kỳ bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có số tín chỉ đăng ký/đạt nhiều hơn trong học kỳ;

d) Trường hợp có điểm trung bình học kỳ, điểm rèn luyện học kỳ, số tín chỉ bằng nhau thì ưu tiên sinh viên có thành tích tham gia nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng, các cuộc thi học thuật từ cấp Học viện; sinh viên là cán bộ lớp, cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, cán bộ Hội sinh viên Việt Nam; sinh viên tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa, phong trào.

4. Số học phần sinh viên đăng ký học vượt trong học kỳ hè không được tính vào học kỳ I của năm học tiếp theo để xét, cấp học bổng.

5. Các học phần được công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, điểm cộng khi sinh viên đạt giải trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi học thuật không được tính để xét, cấp học bổng.

6. Các trường hợp đặc biệt do Hội đồng xét, cấp học bổng xem xét, đề xuất Giám đốc Học viện quyết định.

## **Điều 7. Tiêu chuẩn, phân loại, mức học bổng**

### **1. Tiêu chuẩn, phân loại**

Việc phân loại bổng khuyến khích học tập được quy định dựa trên cả hai tiêu chuẩn: kết quả học tập và kết quả rèn luyện của sinh viên. Học bổng được phân theo ba loại: Xuất sắc, Giỏi, Khá.

a) Loại Xuất sắc: Sinh viên có kết quả học tập từ 3.60 đến 4.0 (hệ 4) và kết quả rèn luyện từ 90 điểm trở lên (thang 100 điểm).

b) Loại Giỏi: Sinh viên có kết quả học tập từ 3.20 đến 3.59 (hệ 4) và kết quả rèn luyện từ 80 điểm trở lên (thang 100 điểm).

c) Loại Khá: Sinh viên có kết quả học tập từ 3.0 đến 3.19 (hệ 4) và kết quả rèn luyện từ 70 điểm trở lên (thang 100 điểm).

Trường hợp sinh viên không đạt đủ điểm của một trong hai tiêu chuẩn trong cùng một loại sẽ xét cấp học bổng theo mức tương đương với tiêu chuẩn mức thấp hơn.

### **2. Mức học bổng:**



a) Loại Khá: được xác định bằng Mức học phí/1 tín chỉ của từng ngành/chương trình đào tạo tương ứng nhân với Số lượng tín chỉ mà sinh viên đã đăng ký học tập trong học kỳ xét, cấp học bổng (không bao gồm các học phần chỉ tính là điều kiện của chương trình đào tạo: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng An ninh, Tiếng Anh cơ bản).

b) Loại Giỏi: được xác định bằng hệ số 1,1 lần mức Khá.

c) Học bổng loại Xuất sắc: được xác định bằng hệ số 1,2 lần mức Khá.

Trường hợp có thay đổi về mức học bổng, Học viện sẽ công bố bằng văn bản đến sinh viên.

### **Điều 8. Thời gian xét, cấp học bổng**

1. Xét, cấp học bổng cho sinh viên trong thời gian học tập của toàn khóa học theo tiến độ chuẩn hoặc nhanh của chương trình đào tạo (không xét, cấp cho sinh viên học theo tiến độ chậm).

2. Học bổng được xét, cấp theo từng học kỳ trong năm học (chỉ xét 02 học kỳ chính trong năm học). Chỉ xét, cấp học bổng đối với 7 học kỳ đầu của khóa học; không xét, cấp học bổng đối với học kỳ thứ 8.

3. Thời điểm xét: Tháng 3-4 (xét cho học kỳ I của năm học hiện hành); Tháng 8-9 (xét cho học kỳ 2 của năm học trước đó).

### **Điều 9. Hội đồng xét học bổng**

1. Hội đồng xét học bổng do Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập theo năm học.

2. Thành phần Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc hoặc Phó Giám đốc được ủy quyền;

b) Thường trực Hội đồng: Trưởng/Phó trưởng Phòng Công tác sinh viên;

c) Các ủy viên Hội đồng: Đại diện lãnh đạo các đơn vị đào tạo (Khoa, Viện Công nghệ thông tin), các đơn vị chức năng có liên quan (Phòng Đào tạo, Phòng Tài chính Kế toán, ...).

3. Trách nhiệm: Hội đồng có trách nhiệm tư vấn giúp Giám đốc Học viện về công tác xét, cấp học bổng cho sinh viên đại học hệ chính quy theo quy định hiện hành.

## **Điều 10. Quy trình xét, cấp học bổng**

1. Phòng Tài chính Kế toán xác định số tiền trích lập Quỹ học bổng khuyến khích học tập theo từng ngành trong học kỳ xét, cấp học bổng.

2. Trên cơ sở số tiền được trích bổ sung Quỹ học bổng, Phòng Công tác sinh viên xây dựng phương án phân bổ chỉ tiêu, danh sách dự kiến sinh viên nhận học bổng khuyến khích học tập dựa theo các căn cứ, nguyên tắc xét học bổng ở Điều 5, 6, 7 của Quy định này; tham mưu tổ chức Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập sau khi đã có kết quả đánh giá rèn luyện.

3. Hội đồng xét học bổng khuyến khích học tập tiến hành họp để xét học bổng cho sinh viên.

4. Phòng Công tác sinh viên công bố danh sách dự kiến sinh viên đạt học bổng trên cổng thông tin điện tử của Học viện (Cổng thông tin điện tử Học viện, ứng dụng VWA Connect, ...), tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ sinh viên và các đơn vị liên quan (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày công bố danh sách.

5. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý, giải quyết các ý kiến phản hồi (nếu có), báo cáo Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập xem xét và tham mưu Giám đốc Học viện quyết định các trường hợp khiếu nại, phát sinh (nếu có).

6. Phòng Công tác sinh viên trình Giám đốc Học viện ký Quyết định cấp học bổng; công bố Quyết định đến sinh viên.

7. Phòng Tài chính Kế toán thực hiện chi trả tiền học bổng cho sinh viên qua tài khoản ngân hàng theo thời gian, mức học bổng được phê duyệt.

## **Chương III**

### **HỌC BỔNG TÂN SINH VIÊN**

## **Điều 11. Đối tượng xét, cấp học bổng**

Tân sinh viên đại học chính quy trúng tuyển các đợt tuyển sinh chính thức của Học viện hằng năm và hoàn tất thủ tục nhập học, thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Học viện. Cụ thể:

1. Tân sinh viên có điểm trúng tuyển cao nhất toàn Học viện (gọi là Thủ khoa đầu vào Học viện) hoặc cao nhất mỗi ngành đào tạo (gọi là Thủ khoa đầu vào các ngành đào tạo).

2. Tân sinh viên có điểm trúng tuyển hoặc kết quả tuyển sinh đầu vào cao ở các ngành đào tạo có cơ hội được trao học bổng tân sinh viên (trừ các trường hợp đã được khen thưởng ở mục 1).

Trường hợp sinh viên tự ý nghỉ học mà không có lý do chính đáng (sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, ...) hoặc bị buộc thôi học trong năm thứ nhất sẽ phải hoàn trả lại học bổng đã được nhận.

### **Điều 12. Tiêu chuẩn, số lượng, mức học bổng**

1. Học bổng Thủ khoa đầu vào Học viện:

- Tân sinh viên có điểm trúng tuyển cao nhất toàn Học viện tính theo phương thức tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc theo điểm đánh giá năng lực, đánh giá tư duy được quy đổi tương đương (chỉ xét điểm năm trúng tuyển, không tính điểm cộng ưu tiên, điểm thưởng). Tân sinh viên nhận học bổng thủ khoa đầu vào Học viện phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện nhận học bổng tân sinh viên (xem khoản 3 điều này).

- Số lượng: 01 suất (trường hợp có từ 02 sinh viên trở lên bằng điểm nhau thì xét sinh viên theo thứ tự ưu tiên các vấn đề: nguyện vọng đăng ký, giải thưởng, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, kết quả học tập THPT, ... Nếu vẫn như nhau thì sẽ do Giám đốc Học viện quyết định).

- Mức học bổng: 5 triệu đồng hoặc cao hơn tùy theo kết quả khai thác học bổng.

2. Học bổng Thủ khoa đầu vào của ngành đào tạo:

- Tân sinh viên có điểm trúng tuyển cao nhất mỗi ngành học (có thể bao gồm nhiều chương trình đào tạo) tính theo phương thức tính theo điểm thi tốt nghiệp THPT quốc gia hoặc theo điểm đánh giá năng lực, đánh giá tư duy được quy đổi tương đương (chỉ xét điểm năm trúng tuyển, không tính điểm cộng ưu tiên, điểm

thưởng). Tân sinh viên nhận học bổng thủ khoa đầu vào của ngành học phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện nhận học bổng tân sinh viên (xem khoản 3 điều này).

- Số lượng: Mỗi ngành xét 01 sinh viên (trường hợp ngành có từ 02 sinh viên trở lên bằng điểm nhau thì xét sinh viên theo thứ tự ưu tiên các vấn đề: nguyện vọng đăng ký, giải thưởng, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của Bộ GD &ĐT, kết quả học tập THPT, ... Nếu vẫn như nhau thì sẽ do Giám đốc Học viện quyết định).

Ngành đào tạo đã có sinh viên được công nhận Thủ khoa đầu vào Học viện sẽ không xét thêm Thủ khoa đầu vào của ngành.

- Mức học bổng: 3 triệu đồng hoặc cao hơn tùy theo kết quả khai thác học bổng.

### 3. Học bổng tân sinh viên:

#### a) Điều kiện, tiêu chuẩn xét:

+ Tân sinh viên đạt các giải thưởng và được tuyển thẳng theo quy định được cấp học bổng tân sinh viên.

+ Tân sinh viên có kết quả cao trong kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia, đạt tối thiểu 24 điểm 3 môn (không có môn dưới 5 điểm, không bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên) thuộc tổ hợp xét tuyển được đưa vào danh sách xét học bổng.

+ Tân sinh viên đạt kết quả cao trong kỳ thi đánh giá năng lực, đánh giá tư duy, được quy đổi tương đương ít nhất 24 điểm 3 môn (không có môn dưới 5 điểm, không bao gồm điểm cộng, điểm ưu tiên) thuộc tổ hợp xét tuyển được đưa vào danh sách xét học bổng.

+ Tân sinh viên được cấp học bổng bởi các tổ chức, cá nhân khác cùng thời điểm không được đưa vào danh sách xét học bổng tân sinh viên.

b) Chỉ tiêu học bổng: Tối đa 8% tổng số tân sinh viên của mỗi ngành đào tạo (một ngành có thể bao gồm nhiều chương trình đào tạo) tùy theo kết quả khai thác học bổng. Phòng Công tác sinh viên lập danh sách tân sinh viên đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo Điểm a, khoản 3 điều này để đưa ra Hội đồng xét học bổng tân sinh viên, xét theo thứ tự ưu tiên kết quả từ cao xuống thấp cho đến khi hết chỉ tiêu.

Trường hợp các sinh viên có điểm bằng nhau thì áp dụng xem xét ưu tiên các vấn đề: thứ tự nguyện vọng đăng ký, đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của Bộ GD &ĐT, kết quả học tập THPT, ...).

c) Mức học bổng: 1 triệu đồng hoặc cao hơn tùy theo kết quả khai thác học bổng.

### **Điều 13. Quy trình xét, chọn học bổng tân sinh viên**

1. Trên cơ sở kết quả tuyển sinh các đợt chính thức của Học viện tính đến trước ngày khai giảng năm học mới 1 tuần, Phòng Đào tạo cung cấp dữ liệu cho Phòng Công tác sinh viên rà soát, tổng hợp danh sách các sinh viên đạt thành tích cao nhất cấp Học viện, cấp ngành đào tạo. Dữ liệu có xác nhận của phòng Đào tạo, tổ kiểm tra kết quả tuyển sinh và trình xin ý kiến Hội đồng xét học bổng (nếu cần thiết, thành phần Hội đồng được quy định tại Điều 9), tổng hợp ý kiến trình Giám đốc Học viện phê duyệt.

2. Phòng Công tác sinh viên công khai danh sách học bổng trên Cổng thông tin điện tử Học viện, thông tin đến sinh viên và tham mưu phương án trao học bổng tại Lễ khai giảng năm học mới.

3. Hồ sơ: (1) Danh sách sinh viên ghi rõ họ tên, mã số sinh viên, ngày tháng năm sinh, điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm đánh giá năng lực đầu vào có xác nhận của các bộ phận liên quan; (2) Biên bản họp Hội đồng (nếu có) hoặc Tờ trình của Phòng Công tác sinh viên về phương án học bổng; (3) Quyết định và Danh sách sinh viên đạt học bổng; (4) Danh sách ký nhận (nếu trao trực tiếp bằng tiền mặt tại Lễ khai giảng); Cam kết của sinh viên.

## **Chương IV**

### **HỌC BỔNG CHO SINH VIÊN CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN**

#### **Điều 14. Đối tượng áp dụng**

Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn không có khả năng đóng học phí, không dành cho sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí theo quy định Nhà nước.

### **Điều 15. Điều kiện, tiêu chuẩn**

- Có đăng ký học phần và tham gia học tập trong học kỳ xét học bổng. Có số lượng tín chỉ đăng ký trong học kỳ đạt mức tối thiểu theo quy định ở Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành.

- Có điểm trung bình học tập của học kỳ liền kề trước đạt từ loại Khá trở lên; xếp loại rèn luyện học kỳ liền kề trước đó đạt từ loại Khá trở lên, không bị kỷ luật dưới bất kỳ hình thức nào.

- Có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

- Chưa nhận được chế độ, chính sách hỗ trợ học tập, miễn giảm học phí của nhà nước trong học kỳ.

- Cam kết học tập lâu dài tại Học viện (không bỏ học/thôi học giữa chừng). Trường hợp sinh viên tự ý nghỉ học mà không có lý do chính đáng (sức khỏe, hoàn cảnh gia đình, ...) hoặc bị buộc thôi học sẽ phải hoàn trả lại học bổng đã được nhận.

### **Điều 16. Mức học bổng**

Căn cứ theo mức độ, tính chất hồ sơ và kết quả học tập, rèn luyện, sinh viên được xem xét mức học bổng cụ thể (các mức tương đương 30%, 50% hoặc 100% học phí của học kỳ đó).

Các học kỳ tiếp theo, nếu sinh viên đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn và duy trì được kết quả học tập, rèn luyện bằng hoặc cao hơn học kỳ đã được học bổng thì có thể làm hồ sơ tiếp tục xét.

### **Điều 17. Quy trình xét, chọn**

1. Trên cơ sở đề xuất của Cố vấn học tập hoặc đơn trình bày nguyện vọng/hoàn cảnh của sinh viên, Phòng Công tác sinh viên tổng hợp, rà soát, xác minh cụ thể từng trường hợp, yêu cầu cung cấp hồ sơ, minh chứng; lập danh sách sinh viên trình Hội đồng xét học bổng.

2. Hội đồng xét học bổng tổ chức họp, cho ý kiến cụ thể về từng trường hợp.

3. Phòng Công tác sinh viên tham mưu Quyết định cấp học bổng, trình Giám đốc phê duyệt.

4. Thông báo tới sinh viên; tổ chức trao học bổng (nếu cần).
5. Hồ sơ: (1) Đơn của sinh viên/Tờ trình đề xuất của Cố vấn học tập; (2) Tờ trình của Phòng Công tác sinh viên kèm hồ sơ minh chứng về hoàn cảnh của sinh viên như Điều 15; (3) Biên bản họp Hội đồng; (4) Quyết định và Danh sách cấp học bổng.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Phòng Công tác sinh viên**

1. Là đơn vị thường trực của Hội đồng xét, cấp các loại học bổng; chịu trách nhiệm chính về tham mưu phương án xét học bổng và đầu mối tổng hợp thông tin huy động tài trợ, kết quả thực hiện xét, cấp học bổng cho sinh viên.

2. Tổng hợp và quản lý danh sách xét, cấp học bổng của sinh viên đại học hệ chính quy theo đúng quy định của Học viện.

#### **Điều 19. Phòng Đào tạo**

1. Tham mưu xây dựng kế hoạch học tập toàn khóa cho các ngành/chương trình đào tạo đảm bảo tối thiểu số tín chỉ theo quy định về xét cấp học bổng.

2. Cập nhật điểm học phần của sinh viên lên hệ thống chuyển đổi số phân hệ quản lý đào tạo liên thông với công tác sinh viên theo quy định hiện hành.

3. Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên đề xuất dữ liệu và xác nhận về kết quả học tập của sinh viên phục vụ cho quá trình xét, duyệt điều kiện học bổng.

#### **Điều 20. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng**

1. Cung cấp/cập nhật danh sách sinh viên vi phạm quy chế thi các học kỳ lên hệ thống quản lý.

2. Kịp thời cập nhật kết quả phúc khảo điểm thi học kỳ lên hệ thống phần mềm theo đúng quy định, làm cơ sở cho việc tổng hợp dữ liệu học tập xét học bổng.

#### **Điều 21. Phòng Tài chính Kế toán**

1. Trích lập nguồn quỹ học bổng khuyến khích học tập từng học kỳ; theo dõi nguồn tài trợ học bổng, cung cấp số liệu nguồn quỹ cho Phòng Công tác sinh viên.

2. Phối hợp với Phòng Công tác sinh viên tham mưu phương án xét, cấp học bổng trình Hội đồng/Giám đốc Học viện.

3. Thực hiện công tác chi trả học bổng cho sinh viên kịp thời, đầy đủ.

**Điều 22. Các đơn vị khác thuộc/trực thuộc Học viện**

1. Tham gia công tác huy động nguồn học bổng cho tân sinh viên, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo chỉ tiêu theo phân bổ cụ thể từng năm.

2. Thông tin về các chương trình học bổng tài trợ của các đối tác, đơn vị ký kết hợp tác đến Phòng Công tác sinh viên để kịp thời triển khai đến sinh viên.

3. Phối hợp triển khai, phổ biến quy định này đến cán bộ, giảng viên và sinh viên để thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có điểm nào chưa phù hợp với thực tiễn, cần phải sửa đổi, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Công tác sinh viên để tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc xem xét quyết định. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản mới ban hành./.

